

CHÍNH PHỦ
Số: 22/2000/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Chủ tịch ủy ban Chứng khoán Nhà Nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là những hành vi của cá nhân, tổ chức cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định khác của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán gồm:
 - Vi phạm các quy định về hoạt động phát hành chứng khoán;
 - Vi phạm các quy định về giao dịch chứng khoán;
 - Vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh, đăng ký, thanh toán bù trừ, lưu ký chứng khoán;
 - Vi phạm chế độ báo cáo, công bố thông tin và cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra.

3. Mọi tổ chức, cá nhân trong nước có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đều bị xử phạt theo Nghị định này.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng bị xử phạt hành chính theo Nghị định này, trừ trường hợp các Điều ước Quốc tế liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Hình thức xử phạt và biện pháp khác

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, tổ chức, cá nhân vi phạm phải bị áp dụng một trong hai hình thức xử phạt chính:

Phạt cảnh cáo. áp dụng trong trường hợp vô ý vi phạm; vi phạm nhỏ lần đầu và có tình tiết giảm nhẹ.

Phạt tiền. Mức phạt tiền được áp dụng theo khung phạt tiền quy định tại Nghị định này. Trường hợp vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì áp dụng mức phạt thấp hơn, nhưng không dưới mức tối thiểu của khung phạt tiền. Trường hợp vi phạm có tình tiết tăng nặng thì áp dụng mức phạt cao hơn, nhưng không vượt quá mức tối đa của khung phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm cá nhân, tổ chức còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép phát hành chứng khoán, giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, giấy phép hành nghề kinh doanh chứng khoán có thời hạn hoặc không thời hạn;

b) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có và số chứng khoán liên quan đến hành vi vi phạm trái phép;

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp sau:

a) Buộc khôi phục lại đúng tỷ lệ an toàn theo quy định hoặc trạng thái ban đầu;

b) Buộc huỷ bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật;

c) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra theo quy định của pháp luật.

Các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khác quy định tại các khoản 2, 3 Điều này được áp dụng trong trường hợp thật cần thiết, nhằm xử lý triệt để vi phạm, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện tiếp tục vi phạm và khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán gây ra.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính đó được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên, thì không xử phạt, nhưng có thể áp dụng các biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính gây ra.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt hành chính nếu có hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Thời hiệu xử phạt hành chính là ba tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ nói trên.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính mới về hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu nói tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu quá một năm kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm, thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ PHẠT

MỤC 1

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH

VỀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Điều 4 Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về phát hành chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi vi phạm sau đây:

- a) Hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho ủy ban Chứng khoán Nhà nước có các thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thực;
- b) Sử dụng các thông tin ngoài bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép phát hành chứng khoán;
- c) Phân phối chứng khoán trước khi thực hiện việc công bố phát hành;
- d) Phát hành chứng khoán không theo đúng nội dung ghi trong giấy phép phát hành về: số lượng, chủng loại chứng khoán, thời hạn phát hành;
- e) Thông báo phát hành chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung và thời gian quy định, hoặc đăng ký phát hành nhưng không công bố rõ ràng các thông tin về quyền biểu quyết, quyền đăng ký mua chứng khoán, quyền chuyển đổi chứng khoán, quyền khác cho các cổ đông và người đầu tư.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân tham gia soạn thảo hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán ra công chúng (báo cáo kiểm toán, báo cáo đánh giá tài sản và các văn bản ký cam kết bảo lãnh phát hành) có sự giả tạo trong hồ sơ xin phép phát hành.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi phát hành chứng khoán ra công chúng khi chưa có giấy phép.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tước quyền sử dụng giấy phép phát hành chứng khoán trong thời hạn 60 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép phát hành chứng khoán không thời hạn trong trường hợp tái phạm các quy định tại khoản 1 hoặc vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Tịch thu toàn bộ các khoản thu dịch vụ của tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khác:

Trong trường hợp tổ chức phát hành bị xử phạt bổ sung quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này nếu người đầu tư có yêu cầu huỷ bỏ việc đặt mua hoặc trả lại chứng khoán đã mua thì tổ chức phát hành phải thu hồi các chứng khoán đã phát hành; hoàn trả tiền mua chứng khoán, tiền đặt cọc và phải chịu tiền lãi tính theo lãi suất không kỳ hạn của ngân hàng chỉ định thanh toán trên số tiền đã mua hoặc tiền đặt cọc cho người mua trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày có quyết định đình chỉ phát hành hoặc quyết định thu hồi giấy phép phát hành.

MỤC 2

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 5. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về hoạt động giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Tự mình hoặc thông đồng với người khác, thực hiện đồng thời việc mua hoặc bán một loại chứng khoán nhằm mục đích tạo ra cung cầu hoặc giá cả giả tạo;

b) Thực hiện giao dịch mua hoặc bán chứng khoán mà không thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán nhằm mục đích thay đổi giá cả thị trường của loại chứng khoán đó;

c) Sử dụng hoặc tiết lộ thông tin nội bộ cho người khác để thực hiện việc mua, đặt mua hoặc bán, đặt bán chứng khoán;

d) Tạo ra và tuyên truyền thông tin sai sự thật nhằm làm thay đổi giá cả chứng khoán, gây nhiễu loạn thị trường chứng khoán;

e) Liên tục mua chứng khoán giá cao hoặc liên tục bán chứng khoán với giá thấp để làm thay đổi giá chứng khoán trên thị trường;

g) Bán chứng khoán dưới mọi hình thức khi không sở hữu chứng khoán vào thời điểm giao dịch;